

Bản án số: 41/2017/HSST
Ngày 26 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Chương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Ngọc Khoa và ông Ngô Tiến Hóa.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: bà Dương Thị Thu Hường – Kiểm sát viên sơ cấp.

Hôm nay, ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Trung đoàn 720, xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2017/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2017/HSST-QĐ ngày 12/9/2017 đối với bị cáo:

Mùa A P, sinh năm: 1972, tại Điện Biên; Nơi ĐKKHKT: Thôn Sín Sủ 1, xã Xá Nhè (*trước đây là bản Sín Sủ, xã Sáng Nhè*) huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở trước khi phạm tội: Bản Đoàn Kết, xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Mông; Con ông: Mùa A T (đã chết) và bà Thào Thị M (sinh năm 1945); Bị cáo có vợ tên là Sùng Thị S, sinh năm: 1970 và có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân của bị cáo: Năm 2012 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông ra Quyết định đưa vào cai nghiện tại Trường Giáo dục đào tạo và giải quyết việc làm số 01 thuộc lực lượng thanh niên xung phong Thành phố Hồ Chí Minh, thuộc xã Đăk R’Tih, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông trong thời gian 24 tháng. Ngày 15 tháng 5 năm 2014 bị cáo chấp hành xong và được đưa trả về địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09 tháng 6 năm 2017 tại nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông - Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Phạm Quang Long và ông Y’Lam – Trợ giúp viên pháp lý; Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đăk Nông - Có mặt tại phiên tòa.

- **Những người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Văn L (*Tên gọi khác: Tín*); Sinh năm: 1991; Địa chỉ: Bon Điang Đu, xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Hoàng Văn B; Sinh năm: 1993; Địa chỉ: Bon Đìêng Đu, xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 09 tháng 6 năm 2017, Nguyễn Văn L (*tên gọi khác là T*) sinh năm 1991, thường trú tại Bon Đìêng Đu, xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông sử dụng điện thoại có gắn sim số 01677.009.552 gọi đến số máy 0963.524.342 của Mùa A P để hỏi mua ma túy và được P đồng ý. Hai người thỏa thuận với nhau số tiền mua bán một gói Hê rô in là 800.000 đồng, tiền và hàng sẽ trao đổi tại khu vực đường bê tông thuộc Bản Đoàn Kết, xã Đăk Ngo.

Đến khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, Mùa A P lấy Hê rô in ở phía sau nhà gói lại trong túi ni lông màu xanh, bỏ vào trong miệng ngậm lại rồi điều khiển xe mô tô biển số 52P9 – 3725 đến điểm hẹn. Khi đến nơi, P thấy L và Hoàng Văn B (*tên gọi khác là Q*) đang đứng chờ. P nhận số tiền 800.000 đồng của B rồi lấy ma túy từ trong miệng ra đưa cho B. Khi vừa trao đổi mua bán xong thì P bị lực lượng Công an huyện Tuy Đức phối hợp với Công an xã Đăk Ngo bắt quả tang, L và B chạy thoát.

Tang vật thu giữ gồm: 01 gói ni lông màu xanh bên trong có chứa chất bột màu trắng; Số tiền 800.000 đồng (*gồm 04 tờ Polime mệnh giá mỗi tờ là 200.000 đồng*); 02 điện thoại di động; 01 đồng hồ đeo tay và 01 xe mô tô loại Dream biển số 52P9 – 3725 của Mùa A P.

Tại bản giám định số: 32/PC54 ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng được gửi giám định là chất ma túy, là Hêrôin, trọng lượng mẫu vật là 0,4836 (*hoàn lại sau giám định 0,2349 gam được niêm phong*).

Trong quá trình điều tra, Mùa A P, Nguyễn Văn L và Hoàng Văn B còn khai nhận vào trưa ngày 08 tháng 6 năm 2017, B và L đến nhà P để hỏi mua Hê rô in nhưng P không có ở nhà. Vợ P là Sùng Thị S cho biết P đang cắt củi ở trên đồi gần đó nên B, L đến gặp P hỏi mua Hê rô in, P đồng ý bán cho B, L 01 gói Hêrôin với giá 400.000 đồng, sau khi mua Hê rô in xong B, L đã sử dụng hết ngay tại chỗ.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai những người làm chứng, vật chứng thu giữ và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Tại cáo trạng số 35/Ctr-VKS ngày 06/9/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Mùa A P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Trong phần luận tội tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp

dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p, o khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 – BLHS. Xử phạt bị cáo Mùa A P từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, trừ đi thời gian bị cáo Mùa A P bị bắt tạm giam từ ngày 09/6/2017.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,2349 gam Hê rô in đã được niêm phong hoàn lại sau giám định;
- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 800.000đồng (*tám trăm nghìn đồng*) và sung công quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động có đặc điểm như sau: 01 chiếc điện thoại di động hiệu WinTel, có gắn sim Viettel số thuê bao 0963.524.342 của Mùa A Páo; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobite Q119, màu đen có gắn sim Viettel số thuê bao 01677.009.552 của Nguyễn Văn Long.
- Truy thu sung công quỹ Nhà nước của Mùa A P số tiền 400.000đồng (*bốn trăm nghìn đồng*) do phạm tội mà có.
- Chuyển chiếc xe mô tô loại Dream biển số 52P9 – 3725 đến kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Đức chờ xử lý.

Trợ giúp viên pháp lý tham gia bào chữa cho bị cáo Mùa A P, ông Phạm Quang Long và ông Y’Lam đồng ý với bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về các tình tiết giảm nhẹ, tuy nhiên Trợ giúp viên pháp lý đề nghị HĐXX cho bị cáo Mùa A P được hưởng thêm một số tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 – BLHS vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, nhận thức pháp luật có phần hạn chế; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và là lao động chính trong gia đình; Mặt khác, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự mới phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo và gia đình ở địa phương luôn thực hiện đúng quy định của Nhà nước. Từ những tình tiết nêu trên Trợ giúp viên pháp lý ông Phạm Quang Long và ông Y’Lam bào chữa cho bị cáo Mùa A P, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và miễn toàn bộ tiền án phí HSST cho bị cáo.

Phản tranh luận bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đồng ý với lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật TTHS. Bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Mùa A P có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển mọi hành vi của bản thân trong cuộc sống. Bản thân bị cáo Mùa A P bị nghiện ma túy, năm 2012 bị cáo đã

thi hành quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trường GDĐT&GQVL số 1, xã Đăk R’Tih, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông. Sau khi chấp hành xong trở về địa phương, bị cáo tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, để có tiền sử dụng ma túy nên thường xuyên đi mua ma túy về sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác để kiếm lời. Trong các ngày 08 và 09 tháng 6 năm 2017, tại khu vực bản Đoàn Kết, xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông, Mùa A P đã 02 lần có hành vi bán trái phép Hêrôin cho Nguyễn Văn B và Hoàng Văn L với số tiền là 1.200.000 đồng. Do vậy, việc TAND huyện Tuy Đức đưa bị cáo Mùa A P ra xét xử về hình sự ngày hôm nay về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của BLHS là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 194 BLHS quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

.....
b) Phạm tội nhiều lần.
.....”

Đối với đối tượng bán ma túy cho Mùa A P hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch và Nguyễn Văn B, Hoàng Văn L là người mua ma túy của bị cáo để sử dụng hiện đã đi khỏi địa phương nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức tách ra để tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với chị Sùng Thị S, ngày 08 tháng 6 năm 2017 khi B và L đến nhà tìm Mùa A P. Do không biết B và L hỏi mua ma túy nên chị S chỉ chỗ P đang cất củi nên không có cơ sở xử lý.

Về chiếc đồng hồ hiệu STARHAO vì không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã trả lại cho bị cáo là đúng với quy định của pháp luật.

Về chiếc xe mô tô Hon da Dream biển số 52P9 – 3725 của Mùa A P, quá trình điều tra xác định P đã mua của một người tên là T cư trú ở bản Tân Lập, xã Đăk Ngo nhưng xe không có đăng ký, không rõ nguồn gốc. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã có công văn đề nghị Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác minh chủ sở hữu hợp pháp nhưng hiện vẫn chưa có công văn trả lời nên chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì ma túy là chất gây hại cho con người, cho xã hội nên Nhà nước có chính sách quản lý độc quyền về ma túy, nghiêm cấm và trừng trị mọi hành vi vi phạm, bản thân bị cáo ý thức được ma túy huỷ hoại sức khỏe con người và ma túy cũng là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Do vậy, HĐXX xét thấy để đảm bảo việc giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ mà bị cáo gây ra, đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Song tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và khai thêm về lần phạm

tội trước đó; bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định và là lao động chính trong gia đình; Mặt khác, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo và gia đình ở địa phương luôn thực hiện đúng quy định của Nhà nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, HĐXX sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

Tuy nhiên, xét về nhân thân bị cáo thì bị cáo Mùa A P có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính bằng biện pháp đưa vào Trung tâm cai nghiện bắt buộc tại Trường giáo dục đào tạo và giải quyết việc làm số 1 tại xã ĐăkR’Tih nhưng bị cáo không dứt khoát với ma túy mà tiếp tục tái nghiện và bán ma túy 02 lần cho người khác. Vì vậy, HĐ XX cần cân nhắc các tình tiết này khi áp dụng hình phạt cho bị cáo, để có hình phạt thích hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS quy định:

“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn do vậy HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,2349 gam Hê rô in đã được niêm phong hoàn lại sau giám định;
- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 800.000đồng (*tám trăm nghìn đồng*) và sung công quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động có đặc điểm như sau: 01 chiếc điện thoại di động hiệu WinTel, có gắn sim Viettel số thuê bao 0963.524.342 của Mùa A Páo; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobite Q119, màu đen có gắn sim Viettel số thuê bao 01677.009.552 của Nguyễn Văn Long.

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước của Mùa A P số tiền 400.000đồng (*bốn trăm nghìn đồng*) do phạm tội mà có.

- Đối với chiếc xe mô tô loại Dream biển số 52P9 – 3725, Cơ quan công an huyện Tuy Đức đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa xác định được chủ sở hữu, do vậy cần chuyển đến kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Đức chờ xử lý theo quy định.

Về án phí: Buộc bị cáo Mùa A P phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Mùa A P phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p, o khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 – BLHS. Xử phạt bị cáo Mùa A P 06 (Sáu) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời gian thi hành án tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/6/2017.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 228 BLDS năm 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,2349 gam Hê rô in đã được niêm phong hoàn lại sau giám định;
- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 800.000đồng (*tám trăm nghìn đồng*) “*Đã được nộp vào tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Đức ngày 08 tháng 8 năm 2017*” và sung công quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động: 01 chiếc điện thoại di động hiệu WinTel, có gắn sim Viettel số thuê bao 0963.524.342 của Mùa A P; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobite Q119, màu đen có gắn sim Viettel số thuê bao 01677.009.552 của Nguyễn Văn Long.

- Buộc bị cáo Mùa A P phải nộp truy thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 400.000đồng (*bốn trăm nghìn đồng*) do phạm tội mà có.

- Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà không xác định được chủ sở hữu, thì Cơ quan thi hành án dân sự huyện Tuy Đức có quyền bán sung công quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô loại Dream biển số 52P9 – 3725.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Mùa A P phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV C.a tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- THADS huyện Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Chương